TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS – ST
Ngày 29 - 3 - 2019
"V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Ba
2. Ông Tạ Văn Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2018/TLST – DS ngày 15 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp kiện đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng X.

Địa chỉ: 46B, đường T, phường C, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoàng T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1981, (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 84A/36 Đường D, phường X, quận P, thành phố Hồ Chí Minh, (Theo văn bản ủy quyền số: 01/2018/UQ ngày 12/5/2018).

+ Chị Vũ Thị Thu A, sinh năm 1991, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Cầu TL, xã K, huyện Đ, thành phố Hà Nội, (Theo văn bản ủy quyền số: 05/2018/UQ ngày 19/11/2018).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Y.

Địa chỉ: Xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân N - Giám đốc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/02/2018 và những lời khai tiếp theo,người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vũ Thị Thu A trình bày:

Ngày 26/08/2014 giữa công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng X (gọi tắt là công ty X), (Bên bán) và công ty trách nhiệm hữu hạn Y (gọi tắt là công ty Y) (Bên mua) đã ký kết hợp đồng số: 46/HĐKT về việc mua bán bê tông thương phẩm phục vụ thi công đường N, thị xã P, tỉnh Vĩnh.Theo hợp đồng đã ký, công ty X đồng ý bán bê tông thương phẩm cho công ty Y khối lượng hàng hóa được giao từng đợt theo yêu cầu của bên mua. Vào ngày 25 hàng tháng hai bên làm biên bản đối chiếu khối lượng làm cơ sở xuất hóa đơn VAT. Bên mua chịu trách nhiệm thanh toán sau 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán.

Công ty X đã cung cấp hàng theo yêu cầu đặt hàng của công ty Y, hai bên đã xác nhận khối lượng và công nợ. Tuy nhiên, công ty Y không thanh toán tiền cho công ty X theo đúng thỏa thuận hai bên đã ký kết. Theo hợp đồng trên, căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/11/2015 giữa hai bên, thì công ty Y còn nợ công ty X tổng số tiền là: 677.865.000đồng (Sáu trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Ngày 03/02/2016 công ty Y có biên bản cam kết thanh toán gửi cho công ty X. Căn cứ vào biên bản này, công ty Y sẽ thanh toán hết toàn bộ số tiền trên vào tháng 03/2016. Tuy nhiên, đến ngày 25/08/2016 công ty Y mới thanh toán 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) cho công ty X. Như vậy, tính đến ngày xét xử tổng số tiền công ty Y còn nợ của công ty X là 667.865.000đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Nay công ty X khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc buộc công ty Y trả nợ số tiền còn lại là: 667.865.000đồng và không yêu cầu tiền lãi. Việc thanh toán thực hiện một lần ngay sau khi có bản án quyết định của tòa án có hiệu lực thi hành.

Bị đơn ông Lê Xuân N - người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Y vắng mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông N nhiều lần. Tuy nhiên, ông N đều vắng mặt nên không có lời khai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2019 ông Nguyễn Xuân B là bố đẻ của ông N cung cấp: Hiện tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Y do ông Nguyễn Xuân N làm giám đốc vẫn đang hoạt động, tuy nhiên ông N thường xuyên phải đi xa để tạo công việc phát triển công ty. Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc đang thụ lý giải quyết việc Công ty X khởi kiện đòi tiền Công ty Y số tiền 677.865.000đồng, Tòa

án có gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho ông N nhiều lần, ông có nhận thay và đều thông báo cũng như giao ngay cho ông N khi ông N về nhà. Tuy nhiên, do điều kiện làm ăn khó khăn nên nguyện vọng của ông N xin được khất nợ trả dần và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty Y phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc là: 667.865.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc là : 667.865.000đồng và đề nghị giải quyết về phần án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn công ty trách nhiệm hữu hạn Y do ông Nguyễn Xuân N làm giám đốc đến lần thứ hai nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng X là Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp, được thực hiện các ngành nghề kinh doanh: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng…theo quy định của pháp luật. Ngày 26/8/2014 Công ty X có ký hợp đồng số: 46/HĐKT về việc mua bán bê tông thương phẩm phục vụ thi công đường N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc với công ty trách nhiệm hữu hạn Y. Do công ty Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng, các bên đã tiến hành đối chiếu công nợ và ngày 03/02/2016 công ty Y

đã có bản cam kết trả nợ. Do vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp kiện đòi tài sản.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Ngày 26/8/2014 công ty X và công ty Y ký hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm phục vụ thi công đường đến ngày 30/11/2015 hai bên đã làm bảng đối chiếu công nợ với tổng số tiền công ty Y còn nợ của công ty X là 677.865.000đồng. Do các bên phát sinh tranh chấp nên ngày 12/5/2018 công ty X làm đơn khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 26/08/2014 giữa công ty X và công ty Y đã ký kết Hợp đồng số: 46/HĐKT về việc mua bán bê tông thương phẩm phục vụ thi công đường N, thị xã P, tỉnh Vĩnh.Theo hợp đồng đã ký, công ty X đã cung cấp hàng theo yêu cầu đặt hàng của công ty Y, hai bên đã xác nhận khối lượng và công nợ cho công ty X. Tuy nhiên, công ty Y không thanh toán tiền cho công ty X theo đúng thỏa thuận hai bên đã ký kết. Theo hợp đồng trên, căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/11/2015 giữa hai bên thì công ty Y còn nợ công ty X tổng số tiền là 677.865.000đồng (Sáu trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 03/02/2016 Công ty Y có biên bản cam kết thanh toán gửi cho công ty X. Căn cứ vào biên bản này công ty Y sẽ thanh toán hết toàn bộ số tiền trên vào tháng 03/2016. Tuy nhiên, đến ngày 25/08/2016 công ty Y mới thanh toán 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) cho công ty X. Tính đến ngày xét xử ngày 29/3/2019 công ty Y còn nợ công ty X số tiền là 667.865.000đồng.

Về phía bị đơn: Quá trình Tòa án giải quyết có triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt. Qua xác minh tại địa phương cũng như làm việc cùng bố đẻ ông N là ông Nguyễn Xuân B cung cấp: Hiện tại công trách nhiệm hữu hạn Y vẫn đang hoạt động tại địa phương, tuy nhiên ông N là giám đốc thường xuyên phải đi xa vì tính chất công việc. Hộ khẩu của ông N và địa chỉ của công Ty vẫn ở tại xã N, huyện Y. Mỗi lần Tòa án gửi giấy triệu tập và các văn bản của Tòa ông đều thông báo và gửi cho ông N, ông N đã nhận và không có ý kiến gì, ông N xin khất nợ trả dần do điều kiện kinh tế khó khăn. Ngoài ra, ông không liên quan gì đến việc nợ tiền của nên ông không có ý kiến gì, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do công ty Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nên công ty X khởi kiện yêu cầu công ty Y phải thanh toán tổng số tiền gốc còn nợ là 667.865.000đồng là có căn cứ.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Công ty cổ phần dầu tư xây dựng X không phải chịu án án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho công ty X số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí. Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn Y phải chịu 667.865.000đồng = 20.000.000đồng + (267.865.000đồng x 4%) = 30.714.600đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 256; Điều 280 và Điều 281 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

1. Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn Y phải trả cho công ty cổ phần đầu tư xây dựng X tổng số tiền gốc là 667.865.000đồng (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày công ty cổ phần đầu tư xây dựng X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu công ty trách nhiệm hữu hạn Y không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn Y phải chịu 30.714.600đồng (Ba mươi triệu bảy trăm mười bốn nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho công ty cổ phần đầu tư xây dựng X 15.350.000đồng (Mười lăm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0000468 ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc (Để thi hành);
- Lưu HSVA; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung